

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 185/2024/DS-ST

Ngày 30/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bé Ba

Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 658/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 706/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trương Chí T2**, sinh năm 1986 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Trước đây bà có tham gia 04 dây hụi mùa do bà Phạm Thị T1 làm chủ cụ thể như sau:

- Dây hụi mùa 5.000.000đồng, mở ngày 15/01/2019, mỗi năm khai 03 lần, có tổng cộng 14 phần, bà tham gia 01 phần tên Chị Tư B. Dây hụi này khai được

05 lần, nhưng bà chưa hốt và bà đã đóng được 05 lần với tổng số tiền là 25.000.000đồng bà T1 còn nợ lại số tiền này chưa trả;

- Dây hụi tháng 1.000.000đồng, mở ngày 06/02/2019, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng cộng 30 phần, bà tham gia 03 phần nhưng đã hốt 01 phần và còn lại 02 phần. Dây hụi này khui được 18 lần bà đã đóng 02 phần hụi còn lại là 36.000.000đồng trừ lại phần hụi bà đã hốt nhưng còn nợ 12.000.000đồng thì bà T1 còn nợ lại bà 24.000.000đồng;

- Dây hụi tháng 1.000.000đồng, mở ngày 10/5/2019, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng cộng 22 phần, bà tham gia 02 phần nhưng đã hốt 01 phần, tên Chị Tư B. Dây hụi này khui được 15 lần, bà T1 còn nợ lại 11.000.000đồng;

- Dây hụi tháng 1.000.000đồng, mở ngày 29/11/2019, mỗi tháng khui 01 lần, có tổng cộng 22 phần, bà tham gia 01 phần nhưng đã hốt, bà còn nợ lại bà T1 số tiền 10.000.000đồng.

Tổng số tiền hụi bà T1 còn nợ là 60.000.000đồng – 10.000.000đồng bà nợ bà T1 của dây hụi thứ 4 thì còn lại 50.000.000đồng. Tuy nhiên, trước đây giữa bà và bà T1 có thoả thuận với nhau để giải quyết số tiền hụi bà T1 còn nợ và bà T1 xin bà giảm bớt lại nên bà đã cho bà T1 7.000.000đồng và bà T1 còn nợ lại bà 43.000.000đồng. Vì vậy, bà yêu cầu Toà án án buộc bà T1 phải trả lại cho bà số tiền hụi còn nợ là 43.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T3 khai:

Ngày 06/02/2019, bà Nguyễn Thị T có tham gia 03 phần hụi tháng 1.000.000đồng do bà làm chủ, bà T đã hốt 01 phần còn lại 02 phần, hụi khui được 18 lần lần.

Ngày 10/5/2019, bà Nguyễn Thị T có tham gia 02 phần hụi tháng 1.000.000đồng do bà làm chủ, bà T đã hốt hết 02 phần.

Ngày 12/11/2019, bà Nguyễn Thị T có tham gia 01 phần hụi tháng 1.000.000đồng do bà làm chủ, bà T đã đã hốt.

Ngày 15/01/2019, bà Nguyễn Thị T có tham gia 01 phần hụi mùa 5.000.000đồng, một năm khui 03 lần, phần hụi này khui được 05 lần, bà T chưa hốt nhưng đã đóng được 04 lần, còn nợ lại 01 lần chưa đóng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Chí T2 khai:

Trước đây ông có gom tiền hụi giùm cho mẹ ruột ông là bà Phạm Thị T1, nhưng ông không còn nhớ thời gian gom hụi là năm nào. Do mẹ ông không biết chạy xe nên nhờ ông đi gom hụi giùm hoặc có những người chơi hụi nhờ nhận giùm để giao lại cho mẹ ông thì ông nhận vào giao lại. Trong đó ông có gom của bà Nguyễn Thị T, nhưng ông không còn nhớ nhận từ bà T bao nhiêu lần và không còn nhớ số tiền là bao nhiêu. Còn việc mẹ ông đứng ra làm chủ hụi thì ông có biết, nhưng cách thức chơi cũng như tiền bạc, bao nhiêu người chơi thì ông không biết. Hôm trước mẹ ông có ra Toà án hoà giải ở Trung tâm hoà giải và có nói là

“đề gom tiền hụi của những người chơi đã hốt trả lại cho những người đi kiện”. Việc mẹ ông làm chủ hụi và có nợ tiền hụi của những ai thì ông không biết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xác định trước đây giữa nguyên đơn và bị đơn có gặp nhau để thoả thuận tại Trung tâm hoà giải và bà T1 cũng thừa nhận còn nợ tiền hụi. Tại trung tâm hoà giải hai bên đã tính lại số tiền bà T1 còn nợ hơn 43.000.000đồng. Tuy nhiên, sau khi căn trừ 12.000.000đồng của dây hụi ngày 29/11/2019 mà bà còn nợ bà T1 và bà T1 xin trả lại tiền vốn nên bà đã thống nhất với bà T1 chỉ yêu cầu bà T1 trả lại số tiền 43.000.000đồng. Nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Toà án buộc bà T1 phải trả lại số tiền hụi còn nợ là 43.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền hụi còn nợ 43.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Trong năm 2019 bị đơn có tổ chức góp 04 dây hụi do bị đơn làm chủ, gồm hụi tháng và hụi mùa. Sau khi mở các dây hụi và khai hụi đến năm 2020 thì ngưng khai hụi cho đến nay. Tuy nhiên, sau khi ngưng hụi thì nguyên đơn cho rằng bị đơn chưa trả lại tiền hụi nên đã khởi kiện buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 02 phần hụi tháng 1.000.000đồng mở ngày 06/02/2019 đã khai 18 lần với số tiền 36.000.000đồng và 01 phần của dây hụi mùa 5.000.000đồng mở ngày 15/01/2019 với 04 lần khai hụi là 20.000.000đồng. Mặc dù, lời khai của nguyên đơn và bị đơn không giống nhau về các dây hụi và phần hụi còn nợ, nhưng bị đơn thừa nhận còn nợ hụi nguyên đơn của 02 dây hụi trên và 02 dây hụi này được tính với số tiền là 56.000.000đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng do còn nợ lại bị đơn 12.000.000đồng của 01 phần hụi tháng, mở ngày 29/11/2019 mà nguyên đơn đã

hốt nên nguyên đơn tự nguyện trừ lại số tiền này, bị đơn còn nợ lại 44.000.000đồng, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bà bị đơn phải trả lại số tiền 43.000.000đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả lại số tiền hui còn nợ 43.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Phạm Thị T1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hui còn nợ là 43.000.000đồng (Bốn mươi ba triệu đồng). Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 2.150.000đồng, bà Phạm Thị T1 phải chịu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ